

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật  
năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 10/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC (03).

**BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thắng**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT  
ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết thi hành, Bộ Giao thông vận tải ban hành kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Triển khai thực hiện việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để hướng dẫn thi hành.

**2. Yêu cầu**

a) Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát.

b) Rà soát văn bản phải được tuân thủ theo nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết.

c) Xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời kết quả rà soát.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật:**

Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ), cụ thể gồm các nội dung sau:

- Rà soát theo văn bản là căn cứ để rà soát được quy định tại khoản 1 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, bao gồm: văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ

quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sau thời điểm ban hành.

- Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được xác định căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát.

- Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân để đề xuất Bộ Giao thông vận tải hoặc cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới theo quy định.

- Tổ chức rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giao thông vận tải ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo Mẫu số 03 và Mẫu số 04 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để công bố theo quy định.

## 2. Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Kết quả rà soát được thể hiện bằng Hồ sơ rà soát văn bản theo quy định tại Điều 152 của Nghị định số 34/2016/MĐ-CP; đề xuất các hình thức xử lý văn bản theo quy định tại Điều 143 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ), bao gồm: bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ văn bản trong một thời hạn nhất định;

- Công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giao thông vận tải ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần.

3. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các Vụ, Cục thuộc Bộ

- Chủ trì thực hiện nội dung rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao quản lý do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

- Tăng cường việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi thực hiện soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao để đề xuất phương án xử lý bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Lấy ý kiến của tổ chức pháp chế (đối với các Cục), Vụ Pháp chế (đối với các cơ quan tham mưu thuộc Bộ) về hồ sơ rà soát và gửi hồ sơ rà soát về Vụ Pháp chế để tổng hợp báo cáo.

- Lập danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ, định kỳ 06 tháng gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

- Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng (qua Vụ Pháp chế) tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch rà soát của cơ quan, đơn vị mình trước ngày 15/6 và 15/12 của năm kế hoạch.

## 2. Vụ Pháp chế

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải.

- Kiểm tra, có ý kiến về hồ sơ rà soát của các cơ quan tham mưu thuộc Bộ.

- Định kỳ 06 tháng trình Bộ trưởng công bố danh mục văn bản hết hiệu lực một phần và hết hiệu lực toàn bộ.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và Bộ Tư pháp kết quả thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

## 3. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Đăng tải Quyết định Ban hành kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải.

- Duy trì cơ sở dữ liệu về rà soát, hệ thống hóa trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật./.